

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST.

Ngày: 12/01/2022.

V/v” Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

2. Ông Thái Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hải-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 301/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Trụ sở: Số 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24/01/2019).

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Ngọc A, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch T – Chi nhánh C (Theo Giấy ủy quyền số 534/QĐ-DAB-PC ngày 10/5/2019).

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lê Thị Ngọc T, chức vụ: Nhân viên (Theo Giấy ủy quyền số 07/QĐ-DAB-TĐG ngày 18/8/2020) (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh D, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/8/2020 và các văn bản tiếp theo, phía nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 05/12/2016, Ông Trần Thanh D có ký kết vay tiền trả góp tại Phòng giao dịch T – Chi nhánh C của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với số tiền cho vay là 20.000.000 đồng, lãi suất 08%/năm, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Ngày 12/12/2016, Ông Trần Thanh D được giải ngân số tiền 20.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của bên vay, Ông Trần Thanh D không thanh toán gốc và lãi đúng hạn. Từ ngày 13/7/2018 đến 13/8/2020 ông D đã chậm thanh toán 05 kỳ với số tiền chậm thanh toán như sau:

Tiền gốc là 4.816.333 đồng.

Tiền lãi trong hạn là 10.667 đồng.

Tiền lãi quá hạn là 998.197 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi buộc Ông Trần Thanh D phải thanh toán số tiền như sau:

Nợ gốc: 4.816.333 đồng.

Lãi trong hạn là 10.667 đồng.

Lãi quá hạn tính đến ngày 12/01/2022: 1.890.719 đồng

Tổng số tiền yêu cầu là 6.717.719 đồng; đồng thời, yêu cầu ông D phải thanh toán lãi phát sinh từ ngày 13/01/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Phía nguyên đơn giữ ý kiến khởi kiện ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Về thời hạn chuẩn bị xét xử là vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của phía nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của phía nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì khi ký kết hợp đồng bị đơn khai địa chỉ tại huyện C, trong quá trình thực hiện bị đơn thay đổi địa chỉ nhưng không thông báo cho nguyên đơn; do đó, trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ; do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng:

Về thời hiệu khởi kiện: Các bên không yêu cầu Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh D thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/12/2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 27/12/2021 và ngày 12/01/2022 nhưng anh D đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giữa anh Trần Thanh D và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có ký kết Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 05/12/2016. Hợp đồng được lập giữa các bên phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, các bên không tranh chấp về hình thức, hiệu lực của hợp đồng nên hợp đồng có giá trị pháp lý ràng buộc các bên.

Căn cứ vào lời khai của phía nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định anh Trần Thanh D đã nhận được khoản tiền vay là 20.000.000 đồng vào ngày 12/12/2016, với lãi suất cho vay trong hạn là 08%/năm, thời hạn cho vay là 24 tháng với hình thức trả góp hàng tháng.

Tính đến ngày 13/07/2018, anh D đã thanh toán cho phía Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền gốc là 15.183.667 đồng, tiền lãi trong hạn là 3.189.333 đồng, tiền lãi quá hạn là 16.931 đồng. Từ ngày 14/8/2018 đến nay, anh D không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào cho phía nguyên đơn.

Như vậy anh Trần Thanh D còn nợ phía nguyên đơn số tiền như sau:

Nợ gốc: 4.816.333 đồng.

Lãi trong hạn: 10.667 đồng.

Lãi quá hạn tính đến ngày 12/01/2022: 1.890.719đ đồng

Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu anh Trần Thanh D phải thanh toán số tiền là 6.717.719 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các điều 463, 464, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Về thời hạn và phương thức thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực và thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về tính lãi quá hạn sau khi xét xử sơ thẩm: Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì anh Trần Thanh D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của phía nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn: Buộc anh Trần Thanh D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 6.717.719 đ (sáu triệu bảy trăm mười bảy nghìn bảy trăm mười chín đồng) gồm các khoản sau:

Nợ gốc: 4.816.333 đ (bốn triệu tám trăm mười sáu nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Lãi trong hạn: 10.667 đ (mười nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Lãi quá hạn tính đến ngày 12/01/2022: 1.890.719đ (một triệu tám trăm chín mươi nghìn bảy trăm mười chín đồng).

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thanh D phải nộp 335.885đ (ba trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0084829 ngày 15/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thạch Vũ